TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 567/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nhã.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính.

2. Bà Trần Thị Bảo Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2019/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2019/QĐST – DS ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: 89 Đường H, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông R; Địa chỉ: Tầng 2, số 96 Đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 20/9/2019.

2. Bị đơn: Bà Lê Ngọc D

Địa chỉ: 101-101C Đường Đ, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng V (viết tắt là Ngân hàng) có người đại diện theo ủy quyền là ông R trình bày:

Trước khi bà Lê Ngọc D và VPBank ký kết hợp đồng số 20160616-101066-0285 (sau đây gọi là HĐTD II), bà Lê Ngọc D đang thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 20151028-101066-0011 (sau đây gọi là HĐTD I) ký ngày 19/10/2015, với số tiền vay 31.500.000 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với HĐTD I tính tới ngày 16/06/2016 bà Lê Ngọc D còn nợ số tiền 14.960.351 đồng.

Do có nhu cầu tiếp tục vay vốn để tiêu dùng, nên ngày 13/06/2016 bà Lê Ngọc D đã đề xuất VPBank cho vay Căn cứ vào Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn. Theo quy định của VPBank, mỗi khách hàng tiểu thương chỉ được chấp thuận một khoản vay không có tài sản bảo đảm tại một thời điểm nhất định. Do đó, để thực hiện được khoản vay HĐTD II, bà Lê Ngọc D đã đồng ý phương án sử dụng một phần khoản vay mới để trả toàn bộ dư nợ của HĐTD I. Điều này dẫn đến việc để tránh mâu thuẫn về ngày tháng nộp tiền cùng số tiền đã đóng, giấy nộp tiền buộc phải không thể hiện ngày nộp tiền cũng như số tiền đã đóng đồng thời khách hàng chỉ ký tên vào giấy nộp tiền với nội dung xác nhận tất toán hợp đồng số 20151028-101066-0011.

Ngày 16/06/2016, VPBank chấp thuận giải ngân số tiền 55.039.649 đồng. Trên cơ sở yêu cầu của khách hàng, VPBank thực hiện việc chuyển khoản như sau:

- Chuyển 3.500.000 đồng sử dụng để chi trả bảo hiểm tín dụng vào ngày 16/06/2016
- Chuyển14.960.351 đồng sử dụng để thanh toán HĐTD I vào ngày 16/06/2016
- Chuyển 55.039.649 đồng vào tài khoản số 89514355 vào ngày 16/06/2016, để bà Lê Ngọc D sử dụng.

Ngày 16/06/2016, bà Lê Ngọc D đã tiến hành rút tiền mặt trực tiếp tại quầy giao dịch VPBank với số tiền 55.039.000 đồng.

Sau đó vào ngày 21/06/2016 bà Lê Ngọc D đã liên hệ VPBank nhận lịch trả nợ đối với HĐTD II. Trong đó bà Lê Ngọc D đồng ý việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank liên tục trong 30 kỳ, vào ngày 16 hàng tháng kể từ ngày 16/07/2016.

Bằng việc nhận lịch trả nợ, sau khi rút tiền tại quầy giao dịch, bà Lê Ngọc D đã mặc nhiên hiểu rõ và thừa nhận việc phải thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với khoản vay 73.500.000 đồng theo HĐTD II. Lịch trả nợ có chữ ký khách hàng.

Do đó, một lần nữa VPBank kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết buộc:

Buộc bà Lê Ngọc D phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 29/11/2019 là: 119.005.184 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu không trăm lẻ năm nghìn một trăm tám mươi bốn đồng).

Ngoài ra bà Lê Ngọc D phải thanh toán cho VPBank tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn bà Lê Ngọc D: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà D đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà D không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, riêng thời hạn xét xử cần tuân thủ theo qui định pháp luật; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng V thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét bị đơn bà Lê Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét Ngân hàng V với bà Lê Ngọc D có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20160616-101066-0285 ký ngày 13/6/2016, với khoản vay 73.500.000 đồng, giải ngân ngày 16/6/2016, với các điều khoản cơ bản theo như phía nguyên đơn trình bày cùng Hợp đồng đã giao nộp cho Tòa án và phía bị đơn. Tính đến ngày 29/11/2019 bà D còn phải trả số tiền 119.005.184 đồng có đính kèm theo bảng chiết tính trả tiền vốn và lãi của bà D. Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án đến bị đơn và đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét Hợp đồng tín dụng số 20160616-101066-0285 ký ngày 13/6/2016, với khoản vay 73.500.000 đồng, giải ngân ngày 16/6/2016, với các điều khoản cơ bản theo như phía nguyên đơn trình bày là phù hợp với quy định tại Điều 90, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Trong quá trình thực hiện bà D đã vi phạm thỏa thuận tại các điều khoản mà hai bên đã giao kết, vi phạm Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho phía Ngân hàng.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng; Ngân hàng không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 90, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 và Điều 10 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Lê Ngọc D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V:

- Số tiền 119.005.184 đồng (Một trăm mười chín triệu không trăm lẻ năm nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) trong đó bao gồm: số tiền nợ gốc là 54.139.093 đồng (Năm mươi bốn triệu một trăm ba mươi chín nghìn không trăm chín mươi ba đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 29/11/2019 là 64.866.091 đồng (Sáu mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm chín mươi mốt đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20160616-101066-0285 ký ngày 13/6/2016, với khoản vay 73.500.000 đồng, giải ngân ngày 16/6/2016

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Ngọc D phải chịu là 5.950.259 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn hai trăm năm mươi chín đồng).

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.512.000 đồng (Hai triệu năm trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019349 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nhã